

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828903] - AutoCAD (Điện)
nâng cao (CCQ2205B)

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041), Đào Thanh T Số tờ giấy thi: 22

Số SV có mặt: 22
Số bài thi: 22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050122	Nguyễn Chí An	15/11/2004	CCQ2205D		An	8,3	8,0	8,1
2	2122050004	Trương Khánh Âu	12/08/2004	CCQ2205A		Âu	9,2	9,0	9,1
3	2122050009	Nguyễn Thành Thanh Bảo	14/05/2004	CCQ2205A		Bảo	8,3	8,5	8,4
4	2122050043	Đặng Quốc Cường	18/03/2004	CCQ2205B		Cường	7,5	7,8	7,7
5	2122050022	Mai Quang Đại	10/06/2004	CCQ2205A		Đại	7,2	7,5	7,4
6	2122050062	Nguyễn Trung Đức	16/01/2003	CCQ2205B		Đức	7,3	7,0	7,1
7	2122050012	Huỳnh Ngô Phước Hải	26/03/2004	CCQ2205A					
8	2122050059	Phan Trọng Hữu	23/03/2004	CCQ2205B					
9	2122050054	Vũ Gia Huy	04/06/2004	CCQ2205B		Huy	6,7	6,5	6,6
10	2122050046	Đoàn Minh Khải	29/07/2004	CCQ2205B		Khải	7,5	7,0	7,2
11	2120050047	Huỳnh Phú Lâm	01/03/2002	CCQ2005B		Lâm	6,5	6,0	6,2
12	2122050053	Nguyễn Phạm Hoàng Minh	20/11/2004	CCQ2205B		Minh	8,0	7,5	7,7
13	2122050020	Nguyễn Lê Hiếu Nhân	17/11/2004	CCQ2205A		Nhân	9,2	9,0	9,1
14	2122050136	Trần Khắc Nhân	24/03/2004	CCQ2205B		Nhân	7,2	7,0	7,1
15	2122050017	Huỳnh Tuấn Nhật	05/03/2004	CCQ2205A		Nhật	8,3	8,0	8,1
16	2122200018	Đặng Thanh Phúc	20/08/2002	CCQ2205D		Phúc	7,3	7,0	7,1
17	2122050069	Huỳnh Ngọc Phúc	10/12/2003	CCQ2205B		Phúc	7,0	7,3	7,2
18	2122050089	Nguyễn Đức Quân	10/05/2004	CCQ2205C		Quân	6,0	5,5	5,7
19	2122050032	Lê Nam Quốc	26/03/2004	CCQ2205A		Quốc	6,2	6,0	6,1
20	2122050090	Trần Văn Quyền	02/10/2004	CCQ2205C		Quyền	7,2	6,5	6,8
21	2122050018	Trương Tấn Tài	02/01/2004	CCQ2205A		Tài	7,2	7,5	7,4
22	2122050130	Dương Minh Tân	22/12/2004	CCQ2205D		Tân	7,0	7,3	7,2
23	2122050006	Nguyễn Duy Tiên	09/01/2003	CCQ2205A		Tiên	6,5	6,0	6,2
24	2122050058	Đặng Minh Trọng	12/02/2004	CCQ2205B		Trọng	6,7	6,5	6,6

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828902] - AutoCAD (Điện)
nâng cao (CCQ2205C)

Số SV có mặt: 39

Số bài thi: 39

CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041), Đào Thanh T Số tờ giấy thi: 39

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122050070	Thiên Đại Anh	11/08/2004	CCQ2205C			6,3	6,0	6,1
2	2122050149	Nguyễn Văn Bảo	24/10/2004	CCQ2205D			9,0	9,5	9,3
3	2122050151	Lê Quý Cầu	11/10/2004	CCQ2205C			7,0	7,3	7,2
4	2122050117	Nguyễn Văn Chương	16/12/2004	CCQ2205D			6,7	7,0	6,9
5	2122050087	Lê Việt Đông	17/02/2004	CCQ2205C			8,7	9,0	8,9
6	2122050127	Nguyễn Ngọc Đức	13/03/2004	CCQ2205D			9,0	9,3	9,2
7	2122050128	Nguyễn Xuân Dương	01/01/2004	CCQ2205D			8,0	7,5	7,7
8	2122180005	Đoàn Tất Giáp	01/08/2004	CCQ2205C			6,7	6,5	6,6
9	2122050139	Võ Văn Hùng	23/01/2004	CCQ2205C			7,0	7,5	7,3
10	2122050077	Nguyễn Công Hưng	12/12/2004	CCQ2205C			7,7	7,5	7,6
11	2122170390	Nguyễn Trần Đức Hy	25/07/2004	CCQ2205D			7,0	7,3	7,2
12	2122050083	Nguyễn Duy Khánh	30/11/2004	CCQ2205C			7,5	8,3	8,0
13	2122050086	Trần Đăng Khoa	01/01/2004	CCQ2205C			8,2	8,0	8,1
14	2122050013	Trần Gia Lâm	26/08/2004	CCQ2205D			9,2	9,3	9,3
15	2122050071	Nguyễn Công Lập	02/09/2004	CCQ2205C			8,7	9,0	8,9
16	2122170394	Lê Văn Lưu	26/07/2004	CCQ2205D			7,0	8,0	7,6
17	2122050094	Nguyễn Văn Minh	02/10/2004	CCQ2205C			7,5	8,5	8,1
18	2122170387	Võ Xuân Minh	05/08/2004	CCQ2205D			6,7	7,0	6,9
19	2122050099	Trương Công Nghĩa	14/04/2004	CCQ2205C			6,7	6,8	6,8
20	2122050075	Nguyễn Đình Ngọc	12/10/2003	CCQ2205C			7,5	8,3	8,0
21	2122050015	Trương Đức Ngọc	17/09/2004	CCQ2205A			6,7	7,0	6,9
22	2122050106	Dương Thành Nguyên	16/02/2004	CCQ2205D			7,7	8,3	8,1
23	2122050076	Lương Văn Nhân	20/02/2004	CCQ2205C			6,8	7,0	6,9
24	2122050031	Đào Minh Nhật	31/01/2004	CCQ2205A			7,0	7,5	7,3
25	2122140060	Mai Quốc Nhật	02/02/2004	CCQ2205C			7,2	7,5	7,4
26	2122050068	Nguyễn Hữu Phát	19/02/2003	CCQ2205B			8,2	9,0	8,7
27	2122050148	Nguyễn Minh Phúc	14/07/2004	CCQ2205C			6,5	6,0	6,2
28	2122050107	Lê Thanh Thái	24/07/2002	CCQ2205D			7,5	8,5	8,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22828902] - AutoCAD (Điện)
nâng cao (CCQ2205C)

Số SV có mặt: 38
Số bài thi: 38
CBGD: Bùi Quốc Thạch (280041), Đào Thanh T Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2122180045	Trương Lương Nguyễn	Thành	13/11/2004	CCQ2205D		Thành	8,0	8,5	8,3
30	2122170536	Đào Huỳnh Xuân	Thiện	21/08/2004	CCQ2205D		Thiện	5,5	6,0	5,8
31	2122050124	Võ Đức	Thịnh	12/12/2004	CCQ2205D		Thịnh	7,0	7,5	7,3
32	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C		Thuận	6,3	7,0	6,7
33	2122050081	Trương Lê Ngọc	Tiên	06/11/2003	CCQ2205C		Tiên	8,0	8,3	8,2
34	2122170537	Phan Trần Phước	Tiến	29/08/2004	CCQ2205D		Phước	6,7	6,5	6,6
35	2122050074	Nguyễn Hữu	Trọng	29/06/2003	CCQ2205C		Trọng	7,2	7,0	7,1
36	2122050126	Lê Thành	Trung	29/10/2004	CCQ2205D		Trung	7,5	7,3	7,4
37	2122050085	Nguyễn Thành	Trung	22/11/2004	CCQ2205C		Trung	8,0	8,3	8,2
38	2122050024	Nguyễn Văn	Tuấn	24/08/2004	CCQ2205A					
39	2122050105	Nguyễn Quốc	Việt	11/03/2004	CCQ2205D		Việt	8,0	8,5	8,3
40	2122050103	Trần Anh	Vũ	08/05/2004	CCQ2205D		Anh Vũ	8,5	9,0	8,8